

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2018/HS-ST
Ngày: 05/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Phương Anh

Ông Đào Xuân Nhi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*** Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

1.**Nguyễn Mạnh A**, sinh năm 1998, tại: Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: tổ M, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1974; Con bà: Trịnh Thanh W, sinh năm 1976; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. (Có mặt).

1.**Trần Đại B**, sinh năm 1998, tại: Campuchia; Hộ khẩu thường trú: tổ B, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: ấp R, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 812; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc I, sinh năm 1972; Con bà: Nguyễn Thị K, sinh năm 1977; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Anh **Trần Hữu C**, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Phạm Hoàng D, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã Đồng Tiến, huyện Đồng h tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do có quen biết từ trước nên Nguyễn Mạnh A biết anh Trần Hữu C có sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 925 là tài sản có giá trị. Ngày 28/11/2015 do không có tiền tiêu xài nên A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 07 giờ ngày 29/11/2015, A rủ Trần Đại B cùng tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh C thì B đồng ý. Cả hai bàn bạc là A sẽ rủ anh C đến quán cà phê “Hương Tràm” thuộc khu phố F, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài sau đó B sẽ mượn điện thoại của anh C để đi đón bạn gái rồi tạo sự kiện giả là bị cướp giật mất điện thoại của anh C để chiếm đoạt chiếc điện thoại nêu trên. Đến khoảng 19h cùng ngày, như đã thỏa thuận với nhau từ trước. A điều khiển xe mô tô Sirius biển số 93P1-167.92 chở B đến quán cà phê “Hương Tràm” rồi điện thoại rủ anh C đến uống nước thì anh C đồng ý. Trong lúc đang ngồi uống nước, B hỏi mượn điện thoại của anh C để điện thoại và đi rước bạn gái thì anh C đồng ý đưa điện thoại cho B. B điều khiển xe mô tô Sirius biển số 93P1-167.92 mang điện thoại của anh C về cất giấu tại nhà của mình tại ấp B, xã Tiến Hưng, thị xã Đồng Xoài rồi quay về quán cà phê “Hương Tràm”. Trên đường đi, B ghé vào đường đất gần khu vực UBND phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài lấy tay chà sát xuống đường đất và lấy đất bôi lên trên quần áo để tạo dấu vết giả là vừa bị té ngã do bị cướp điện thoại của anh C. B quay lại quán cà phê “Hương Trà” nói với anh C là mình bị hai thanh niên lạ mặt đi xe Exciter không rõ biển số cướp mất điện thoại của anh C, bản thân B thì bị đập té ngã nên trầy xước ở tay và quần áo bị lấm bẩn. Sau đó anh C chở B đến Công an thị xã Đồng Xoài trình báo sự việc. Quá trình điều tra, B và A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại chiếc điện thoại đã chiếm đoạt của anh C (BL 25,26, 46-58, 70-83)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 146/KLĐG ngày 14/12/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Đồng Xoài xác định: chiếc điện thoại Nokia Lumia 925, màu đen bạc, đã qua sử dụng có giá trị 2.400.000đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng Xoài đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh Trần Hữu C.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSND-ĐX, ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đã truy tố Nguyễn Mạnh A và Trần Đại B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, 47; Điều 69; Điều 70 ; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Mạnh A 09-12 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18-24 tháng kể từ ngày 05/7/2018 .

Xử phạt: bị cáo Trần Đại B 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12-18 tháng kể từ ngày 05/7/2018.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đồng Xoài và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tố tụng tại phiên tòa: Người bị hại, nhân chứng đã được tổng đạt hợp lệ, nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]Thực hiện theo tinh thần của Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, do hành vi của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xử phạt bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh A và bị cáo Trần Đại B đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh A đã khai nhận cùng bị cáo Trần Đại B có mục đích chiếm đoạt tài sản của anh C nên đã bàn bạc cùng nhau dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại chiếm đoạt chiếc điện thoại Nokia Lumia 925 có trị giá 2.400.000đồng của anh Trần Hữu C tại quán cà phê “Hương Tràm” thuộc khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung truy tố của bản cáo trạng số 39/CTVKS-ĐX ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp

pháp về tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài, phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hết sức liều lĩnh, với ý thức chiếm đoạt tài sản của người bị hại bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, tạo tình huống giả vờ bị cướp sau đó các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại, thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo A có vai trò rủ rờ bị cáo B, các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội; bị cáo B tham gia với vai trò giúp sức tích cực, cầm điện thoại của anh C đem về nhà cất giấu tại nhà của B và trên đường đi, bị cáo B ghé vào đường đất gần khu vực UBND phường F, thị xã Đồng Xoài lấy tay chà xát xuống đường đất và lấy đất bôi lên trên quần áo để tạo dấu vết giả là vừa bị té ngã do bị cướp điện thoại của anh C. Các bị cáo là đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều dưới 18 tuổi; các bị cáo phạm tội do nhu cầu phải có tiền tiêu xài hàng ngày nhưng lại không có việc làm, thu nhập và gia đình cũng không có khả năng chu cấp, đây chính là nguyên nhân các bị cáo phạm tội; các bị cáo đều dưới 18 tuổi nhưng các bị cáo đi đâu, làm gì, gia đình không biết là điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A và bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên còn được áp dụng các quy định về người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét thấy, các bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, nên không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đã đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại Trần Hữu C vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện anh đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, hiện không có yêu cầu hay khiếu nại gì các bị cáo, nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả điện thoại lại cho anh C. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại điện thoại đó đúng quy định của pháp luật, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh A và bị cáo Trần Đại B phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng Khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, 47; Điều 69; Điều 70 ; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Mạnh A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 05/7/2018.

Xử phạt: bị cáo Trần Đại B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày 05/7/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh A và bị cáo Trần Đại B cho Ủy ban nhân dân phường F, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo A và bị cáo B phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại Trần Hữu C không có yêu cầu gì đối với các bị cáo A và bị cáo B, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo A, bị cáo B có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Trần Hữu C có quyền kháng cáo bản án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- CCTHADS thị xã Đồng Xoài;
- CA thị xã Đồng Xoài;
- PV27 - Công an tỉnh BP;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh BP;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga